

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Thọ Xuân
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25 - 3 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Thọ Xuân, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đăng Thiện

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 245/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về "ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị C, sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn C, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình; Có mặt.

- Bị đơn: Anh Hoàng Đình Th, sinh năm 1987, địa chỉ: Xóm 3, xã X, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Đình Th qua tình hiểu, lấy nhau do hai bên tự nguyện, có tổ chức cưới theo phong tục và làm đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình vào ngày

28/11/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng C sống với nhau hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm. Đến đầu năm 2017 thì tình cảm giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt gia đình, anh Th ham chơi, không quan tâm tới vợ con, không hỗ trợ về kinh tế cho chị nuôi con, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, đã có lần anh Th còn xúc phạm, đánh đập chị, nhưng chị vẫn cố gắng chịu đựng để nuôi con; gia đình có khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Th không chịu thay đổi, nên tình cảm vợ chồng không hạnh phúc, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến cuối năm 2017 thì chị bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, từ đó vợ chồng ly thân đến nay, không còn qua lại với nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con C: Chị C xác định vợ chồng có 02 con C là các cháu Hoàng Tuấn V, sinh ngày 12/01/2010 và Hoàng Tuấn T2, sinh ngày 29/4/2013, hiện tại cả 02 con đang ở với anh Th. Quan điểm của chị là đề nghị Tòa án giải quyết cho mỗi người được nuôi 01 con C. Trường hợp nếu anh Th xin nuôi cả 02 con và các con cũng muốn ở với anh Th thì chị đồng ý để anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con vì các con đang ở ổn định với anh Th, còn chị sẽ có trách nhiệm hỗ trợ cấp dưỡng nếu như anh Th yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản, công nợ: Chị C xác định vợ chồng không có gì, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/11/2021, bị đơn là anh Hoàng Đình Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị C lấy nhau do hai bên tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình vào ngày 28/11/2008. Sau khi kết hôn vợ chồng C sống hòa thuận được 10 năm, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã. Từ cuối năm 2018 chị C bỏ về Ninh Bình ở, nên vợ chồng ly thân đến nay. Nay chị C yêu cầu ly hôn, thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con C: Anh Th xác định vợ chồng có 02 con C là các cháu Hoàng Tuấn V, sinh ngày 12/01/2010 và Hoàng Tuấn T2, sinh ngày 29/4/2013, hiện tại cả 02 con đang ở với anh. Ly hôn, quan điểm của anh là đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng cả 02 con; anh không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh Th xác định vợ chồng không có tài sản C, không có công nợ C, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/01/2022 các cháu Hoàng Tuấn T2, Hoàng Tuấn V đều có lời khai thể hiện quan điểm: Nếu bố mẹ ly hôn, các cháu có nguyện vọng xin được ở với bố (anh Th).

Tại Biên bản xác minh lập ngày 24/01/2022, đại diện Ủy ban nhân dân xã Xuân Hồng cho biết: Chị Hoàng Thị C và anh Hoàng Đình Th có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình vào ngày 28/11/2008. Chị C và anh Th có 02 con C là các cháu Hoàng Tuấn V, sinh ngày 12/01/2010 và Hoàng Tuấn T2, sinh ngày 29/4/2013, cả 02 đang sống với anh Th

tại xã Xuân Hồng. Hiện tại chị C và anh Th không còn C sống với nhau, chị C không sinh sống tại xã Xuân Hồng. Tình trạng hôn nhân giữa vợ chồng có mâu thuẫn hay không, mâu thuẫn thế nào, địa phương không nắm rõ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện không đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Hoàng Đình Th. Về con C: Giao cả 02 con C là cháu Hoàng Tuấn V, sinh ngày 12/01/2010 và Hoàng Tuấn T2, sinh ngày 29/4/2013 cho anh Hoàng Đình Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Chị Hoàng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con C. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Hoàng Thị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị C khởi kiện đề nghị giải quyết xin được ly hôn với anh Hoàng Đình Th, cư trú tại: Xóm 3, xã Xuân Hồng, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn là anh Hoàng Đình Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị C và anh Hoàng Đình Th tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân xã N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 28/11/2008, nên xác định quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Th là hôn nhân hợp pháp. Quá trình C sống, thời gian đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Tuy nhiên, từ đầu năm 2018 thì tình cảm giữa vợ chồng không còn hạnh phúc, mà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng trong sinh hoạt gia đình, giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không có sự tin tưởng, tôn trọng nhau; Từ cuối năm 2018 hai vợ

chồng đã sống ly thân, không còn qua lại quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị C và anh Th đều có ý kiến thể hiện quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống C không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu giải quyết ly hôn của chị C, xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Hoàng Đình Th.

[3] Về con C: Chị Hoàng Thị C và anh Hoàng Đình Th đều xác định vợ chồng có 02 con C là các cháu Hoàng Tuấn V, sinh ngày 12/01/2010 và Hoàng Tuấn T2, sinh ngày 29/4/2013, hiện con đang ở với anh Th.

Xét nguyện vọng xin được nuôi con C của chị C và anh Th, thấy rằng: 02 con C đều đang ở ổn định với anh Th từ sau khi vợ chồng ly thân năm 2018 đến nay, được anh Th chăm sóc, nuôi dưỡng tốt; quá trình giải quyết vụ án cả 2 con (cháu V, cháu T2) đều có lời khai thể hiện nguyện vọng xin được ở với bố (anh Th), nếu bố mẹ ly hôn; tại phiên tòa hôm nay, chị C cũng có ý kiến đồng ý để anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con C. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, tránh không làm xáo trộn cuộc sống và sinh hoạt của con, cần thiết giao cả 02 con C cho anh Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Th có ý kiến không yêu cầu chị C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của anh Th và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[4] Về tài sản và công nợ: Chị Hoàng Thị C và anh Hoàng Đình Th đều xác định vợ chồng không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị C là nguyên đơn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. *Về hôn nhân:* Xử cho chị Hoàng Thị C được ly hôn với anh Hoàng Đình Th.

2. *Về con C*: Chị Hoàng Thị C và anh Hoàng Đình có 02 (hai) con C là các cháu Hoàng Tuấn V, sinh ngày 12/01/2010 và Hoàng Tuấn T2, sinh ngày 29/4/2013.

Giao các cháu Hoàng Tuấn V và Hoàng Tuấn T2 cho anh Hoàng Đình Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con C.

Chị Hoàng Thị C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con C không ai được cản trở.

3. *Về tài sản và công nợ*: Không xem xét.

4. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị C đã nộp, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0014030 ngày 04/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân. Như vậy, chị Hoàng Thị C đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- P. kiểm tra nghiệp vụ và THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Minh Tiến